

Tiếp biến văn hóa Pháp - Việt: Một không gian chuyển tiếp...

Trần Thu Hương*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội,
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 05 tháng 5 năm 2014

Chỉnh sửa ngày 13 tháng 5 năm 2014; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 5 năm 2014

Tóm tắt: Tiếp biến văn hóa mô tả quá trình biến đổi của một nền văn hóa khi tiếp xúc với những nền văn hóa khác, ở đây là sự biến đổi của nền văn hóa Việt Nam khi tiếp xúc với nền văn hóa phương tây mà đại diện là nền văn hóa Pháp. Sự chuyển dịch các nét văn hóa vốn có ở nền văn hóa này lên nền văn hóa kia tạo ra những biến đổi về giá trị và chuẩn mực trên nhiều khía cạnh khác nhau; đồng thời, nó cũng tạo ra những hiện tượng chống chuyển dịch nhằm lưu giữ và phát huy bản sắc văn hóa bản địa của Việt Nam. Chính điều này khiến cho nền văn hóa Việt Nam một mặt vẫn duy trì những nét đẹp truyền thống; mặt khác, tiếp nhận, vay mượn những nét văn hóa tiên tiến và biến nó thành một bộ phận cấu thành nên bản sắc văn hóa Việt Nam hiện đại. Tiếp biến văn hóa Pháp - Việt tạo nên một không gian chuyển tiếp tích cực cho những biến đổi này.

Từ khóa: tiếp biến văn hóa, không gian chuyển tiếp.

1. Dẫn nhập

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa mạnh mẽ, thế giới nói chung, Châu Âu, Pháp và Việt Nam nói riêng, đang phải đương đầu với nhiều cơ hội và thách thức vốn chưa từng có trong lịch sử. Khủng hoảng kinh tế, bệnh truyền nhiễm, các phát kiến khoa học, những hiện tượng văn hóa mới ... nhanh chóng ảnh hưởng tới đời sống xã hội, tới nhịp độ phát triển và tới an ninh của các quốc gia, các khu vực trên thế giới và tới an ninh con người. Dường như thế giới đã và đang đối mặt với một xu hướng tất yếu: xu hướng tương hợp, hợp tác và cùng điều chỉnh để tạo ra một sự hòa hợp mang tính toàn

cầu, tìm kiếm những giải pháp tốt hơn cho mọi xung đột, mâu thuẫn.

Khi kiến tạo nên một xã hội dân sự hạt nhân, không phải ngẫu nhiên có thể thu hút được sự đồng thuận của các cá nhân về các khảo sát xã hội hoặc các đánh giá điều kiện tự nhiên, môi trường sinh thái và các yếu tố văn hóa, con người. Có thể nói, con người ngày nay có xu hướng củng cố các mối quan hệ, sự hợp tác, sự chia sẻ nhằm hướng các hoạt động tới phát triển bền vững và các giá trị nhân văn sâu sắc. Bởi thế, hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực văn hóa đa dạng trở thành một xu hướng và một lợi thế với mục đích giải quyết những vấn đề hiện thực, mà không một lĩnh vực riêng nào có thể làm được.

* ĐT.: 84-946750293

Email: tranthuhuong@vnu.edu.vn

Quan hệ hợp tác Pháp - Việt ghi một dấu ấn sâu đậm về một quá khứ chung lâu dài với nhiều minh chứng cụ thể, từ việc đánh chiếm Đà Nẵng năm 1858 đến thất bại Điện Biên Phủ năm 1954. Trên thực tế, mối quan hệ này bắt đầu được hình thành vào năm 1973, nhưng phải từ năm 1993, sau chuyến công du của Tổng thống Pháp Francois Mitterrand tới Việt Nam, mối quan hệ song phương mới thực sự phát triển mạnh mẽ. Các mối quan hệ được dệt nên bởi lịch sử cũng như sự hợp tác ở trình độ cao giữa hai nước đã khiến Pháp trở thành một đối tác ưu tiên của Việt Nam và là đối tác đối thoại chính của Việt Nam ở Châu Âu.

Trong khuôn khổ các hoạt động chung về nhiều lĩnh vực như chính trị, ngoại giao, lịch sử, văn hóa, kinh tế, một bức tranh hết sức rõ nét, sâu sắc và khoáng đạt về một câu chuyện lịch sử lâu dài giữa hai nước đã được viết, vẽ qua vô số các công trình nghiên cứu khoa học của cả hai quốc gia. Để tô điểm thêm cho bức tranh chung ấy, bài viết này hướng đến những phân tích của khoa học tâm lý về những chiều kích đặc trưng cho sự tiếp biến giữa hai nền văn hóa Đông Tây nói trên. Đồng thời, bài viết này cũng mong muốn mô tả hiện tượng tiếp biến văn hóa diễn ra trong chính nền văn hóa Việt Nam và được trải nghiệm bởi chính con người Việt Nam.

2. Một số luận bàn về khái niệm văn hóa và tiếp biến văn hóa

Thoạt tiên, cần phải khẳng định rằng văn hóa là một khái niệm hết sức phổ biến và được đề cập ở khắp nơi trên thế giới. Văn hóa biểu đạt phương thức sống của một nhóm, một cộng đồng, một dân tộc trong một quốc gia, của một xã hội hay của cả thế giới. Mỗi nền văn hóa đều

có những đặc trưng riêng đi kèm các thuộc tính gắn liền với con người sống trong nền văn hóa đó, với xã hội loài người và khác các nền văn hóa khác. Nói một cách cụ thể hơn, mỗi nền văn hóa đều có một “nhân cách” chung nhất được gọi là “nhân cách dân tộc”. Văn hóa của mỗi quốc gia đều có xu hướng đồng nhất hóa một nét văn hóa được vay mượn từ một nền văn hóa khác bằng cách ngay tức thì biến đổi nó và làm cho nó phù hợp với các giá trị của riêng mình. Các nền văn hóa khác nhau không độc lập và bất biến, mà luôn tồn tại những tiếp xúc, những tương tác làm biến đổi chúng với nhau [1].

Khi luận bàn về văn hóa, chúng ta thấy tồn tại nhiều quan điểm khác nhau, tùy thuộc vào cách tiếp cận của mỗi tác giả: “... M. Mead xem văn hóa như “*tập hợp các dạng hành vi của một nhóm cá nhân cụ thể, các dạng hành vi này được hợp nhất bởi một truyền thống chung, và được các cá nhân truyền đạt cho con cháu họ*...”. P. Foulquié cho rằng, văn hóa bao gồm “*những cách thức tư duy và cảm nhận mang tính tập thể, là tập hợp các tập quán, các thể chế và các sản phẩm khác nhau; những yếu tố này vừa là cái tác động vừa là phương tiện văn hóa của cá nhân sinh sống trong một môi trường cụ thể*” [3].

Văn hóa cũng được hiểu như một tổng thể phức hợp và đa dạng hóa bởi các biểu tượng và các đối tượng được tổ chức thông qua các mối quan hệ và các giá trị như: truyền thống, chuẩn mực, tôn giáo, nghệ thuật ... Sự biến đổi các sản phẩm tư duy của các thế hệ kế tiếp nhau cũng như sức lan tỏa của các giá trị, tất cả đều được xem như hệ quả của hành vi và được thực hiện theo những chuỗi hành động giao tiếp” [4]

Có thể xem văn hóa là một sản phẩm của con người xã hội, văn hóa đối lập với tự nhiên.

Các nhà từ điển học Trung Quốc Wang Jian Rui và Di Xue Jin đã bình luận: "... Ngày nay, chúng ta có thể định nghĩa văn hóa như tập hợp các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình phát triển xã hội. Nó đặc biệt cho thấy các giá trị tinh thần bao gồm: văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, khoa học ..." [7]. Nhìn từ góc độ nhân học văn hóa, UNESCO đã định nghĩa: "Văn hóa là một tập hợp các hệ thống biểu trưng quy định hành vi và đảm bảo sự giao lưu của một số đông người, tạo nên ở đó một tập thể có tính đặc thù và khác biệt". Ở đây, các hệ thống biểu trưng được hiểu là các hệ thống tín hiệu đại diện cho các giá trị xã hội của mỗi nhóm xã hội cụ thể. Nói cách khác, theo De Cuello, nguyên tổng thư ký Liên hiệp quốc, "văn hóa chính là cách thức để con người cùng nhau chung sống". Mỗi quốc gia, mỗi dân tộc đều tự tạo ra nền văn hóa riêng dựa trên các yếu tố về tộc người, địa vật lý, lịch sử, xã hội ...

Như thế, văn hóa như một tập hợp các biểu tượng có kết nhau về thế giới được các nhóm xã hội cùng đưa ra và được các thành viên trong nhóm cùng chia sẻ. Các biểu tượng mang tính kế thừa từ một quá khứ mà ai cũng biết này được mang tới thời điểm hiện tại, đem lại một ý nghĩa nào đó cho các sự kiện đang diễn ra và tham gia vào việc hình thành nên các triển vọng cho tương lai. Văn hóa có tính trái ngược: bản chất của văn hóa rất phức tạp và không đồng nhất, nhưng lại sản sinh ra những tri thức đồng nhất, những phương pháp phân tích và những lý thuyết chung nhất về sự biến đổi của nó [9].

Từ những năm 30 của thế kỷ XX, nhiều tác giả đã quan tâm đến những hiện tượng nảy sinh sau một quá trình tiếp xúc liên tục và trực tiếp

giữa các nhóm cá nhân thuộc các nền văn hóa khác nhau. Những hiện tượng này được gọi là *tiếp biến văn hóa*. Tiếp biến văn hóa là một thuật ngữ mới mà tiền tố "a" không có nghĩa là phủ định mà có nghĩa là sự vận động thay thế một nền văn hóa gốc bằng một nền văn hóa mới [7]. Khái niệm này cho thấy một sự tiếp xúc, một sự trao đổi giữa hai nền văn hóa có các mối liên kết với nhau tương đối chặt chẽ về chủng tộc, địa lý hoặc lịch sử; chúng ta có thể tìm thấy trong tiếp biến một khoảng cách về phát triển lịch sử và quy mô về không gian văn hóa. Nói cách khác, tiếp biến văn hóa chỉ ra tập hợp các quá trình chấp nhận, chối bỏ hoặc phối hợp các nét văn hóa thuộc về hai hệ thống văn hóa khác nhau, trong một bối cảnh đặc thù bởi các mối quan hệ uy quyền [11]. Về mặt nguyên tắc, quá trình tiếp biến văn hóa được chuyển từ trung tâm văn hóa mạnh hơn và lâu đời hơn sang một không gian văn hóa nhỏ hơn và trẻ hơn. Sự tiếp biến văn hóa có thể xảy ra theo kiểu "cưỡng bức" (trong quá trình xâm chiếm, thống trị) hoặc theo kiểu tự nguyện, vay mượn (thông qua các trao đổi văn hóa). Không gian văn hóa nhỏ hơn sẽ tiếp nhận những ảnh hưởng của trung tâm văn hóa lớn hơn và biến đổi bằng cách bắt chước các đặc tính của nền văn hóa lớn hơn và cổ xưa hơn.

Cơ cấu tổng thể này, về mặt hiện tượng học, cũng có thể tan rã trên những đường phân tách văn hóa [12], mà ở đó nổi bật lên hai thành tố: 1/Sự "đau khổ" bên trong một nền văn hóa nào đó (không gian văn hóa yếu hơn); 2/Sự hình thành của một thực thể xã hội văn hóa chăm chừa (trung tâm văn hóa lớn hơn, lâu đời hơn, mạnh mẽ hơn). Như vậy, tiếp biến văn hóa tạo nên một môi trường văn hóa tại chỗ gắn bó hết

sức chặt chẽ với tính chủ thể tương tác của hai thành tố trên. Bằng cách xem xét mối quan hệ tiếp biến giữa hai nền văn hóa mạnh - yếu như vậy, những tiếp xúc, những trao đổi giữa chúng có thể vận hành như quá trình “chuyển dịch” mà Sigmund Freud sử dụng để mô tả về sự chuyển tiếp các cảm xúc giữa người bệnh và nhà phân tâm học. Theo cách tiếp cận này, có thể nói, tính chủ thể tương tác của hai nền văn hóa đã sáp nhập hai yếu tố sau: 1/Các dữ kiện xã hội học và nhân học văn hóa tạo nên cú sốc văn hóa gây ra sự đau khổ; 2/Tính biến đổi của các dữ kiện được nội nhập, được sáp nhập và được thăng hoa này tạo nên yếu tố thích ứng và linh hoạt của nền văn hóa. Tiếp biến văn hóa là một quá trình biến đổi hai chiều. Bên cạnh sự ảnh hưởng của trung tâm văn hóa mạnh hơn tới không gian văn hóa yếu hơn, chúng ta cũng đồng thời thấy diễn ra những ảnh hưởng ngược trở lại của nền văn hóa yếu thế hơn thông qua quá trình chống tiếp biến (anti-acculturation), thông qua sự chối bỏ và kháng cự những tác động không phù hợp với cơ cấu văn hóa của nền văn hóa tiếp nhận. Ở khía cạnh này, sự xung đột đạo đức, xung đột giữa con người với con người, xung đột xã hội hay xung đột văn hóa rất cuộc chỉ là những khủng hoảng mà thôi. *Xung đột* này chỉ được cấu trúc một cách hời hợt trên bề mặt bởi về căn bản, nó mang tính phá hủy, do không cá nhân nào, không nền văn hóa nào muốn mất đi hoặc muốn “bị phá hủy” như vậy. Khi tiếp biến chỉ dừng lại ở xung đột trong mối quan hệ về sức mạnh, vấn đề quyền lực trong các mối quan hệ còn giữ nguyên ý nghĩa của nó mặc dù tính trung lập xuất phát từ sự “*chống chuyển dịch*” (*contre-transfert*).

Hai quá trình “chuyển dịch” và “chống chuyển dịch” không loại trừ lẫn nhau mà bổ sung cho nhau trong tiếp biến văn hóa. Điều này tạo nên bản sắc của nền văn hóa Việt Nam.

3. Tiếp biến văn hóa: một không gian chuyển tiếp ...

Theo Berry (1980), sự tiếp biến văn hóa chỉ ra “cách thức mà các cá nhân có trải qua những chuyển tiếp văn hóa đã hợp nhất hai nền văn hóa vào đời sống của họ. Các dạng tiếp biến văn hóa mà cá nhân chấp nhận có thể được xem như những phương cách ứng phó với sự chuyển tiếp văn hóa... [13]. Berry đã đề xuất mô hình tiếp biến văn hóa được thiết lập dựa trên sự giao thoa giữa hai trục: bản thể học (ontologie – các cá nhân lựa chọn duy trì các giá trị gốc và gắn bó với bản thể của họ) và bối cảnh xã hội (trong đó cá nhân lựa chọn hoặc không các mối quan hệ ngoại lai. Khi giao thoa hai trục này, ông đã nhận diện được bốn trạng thái khác nhau tạo nên các tình huống tiếp biến: đồng hóa (cá nhân không muốn giữ gìn di sản văn hóa của mình và gia nhập nền văn hóa khác), hội nhập, tự tách biệt (cá nhân duy trì văn hóa của mình bằng cách tự cô lập với xã hội), và loại trừ hoàn toàn (nhóm cá nhân không còn khả năng và không còn muốn bảo tồn bản sắc riêng, cũng như không có khả năng và không muốn phát triển các mối quan hệ ngoại lai [11].

Mối quan hệ giữa các nền văn hóa khác nhau hình thành nên *một không gian chuyển tiếp*, mà ở đó những quan hệ tiếp xúc, những va chạm, những xung đột văn hóa đều diễn ra và làm thay đổi ít nhiều một nền văn hóa nào đó. Không gian chuyển tiếp giúp xác định mối liên

hệ gân gủ dựa trên những khoảng cách giữa hai nền văn hóa. “Cùng với” một nền văn hóa nào đó có nghĩa là “ở bên cạnh”, “đi trên cùng một con đường” với nó [8].

Tiếp biến văn hóa Pháp – Việt, một hiện tượng vô cùng phức tạp gắn liền với quá trình thực dân hóa, chứa đựng nhiều chiều cạnh tích cực và tiêu cực. Mặc dầu vậy, nền văn hóa Việt Nam bản địa, vốn hết sức đa dạng và phong phú với những tác động của nền văn hóa Trung Hoa, cũng đã hình thành nên các giá trị mới khi tiếp xúc với nền văn hóa Phương Tây mà đại diện là nền văn hóa Pháp. Sau sự rút lui của thực dân Pháp khỏi Việt Nam và mặc dù vai trò của Pháp ngữ đã không còn mạnh mẽ như trước, các giá trị mới này vẫn không ngừng sống động và phát triển. Bản chất của nền văn hóa Pháp, thường là vô hình, được hiện hữu trên mọi khía cạnh: chính trị, giáo dục, khoa học xã hội và tự nhiên, văn học, kiến trúc, hội họa, nghệ thuật, âm nhạc, ẩm thực và cấu trúc tư duy.

4. Chuyển dịch từ văn hóa Pháp đến văn hóa Việt Nam

Nếu chúng ta xuất phát từ những ghi chép về tiểu sử và về lịch sử dân tộc, thì sự pha trộn các sự kiện bắt nguồn từ việc thích ứng của các yếu tố bẩm sinh sai biệt, cuối cùng, sẽ tạo nên một sự đồng nhất hóa. Trong sự hòa trộn của nó với văn hóa Trung Hoa, sau đó với văn hóa Phương Tây, nền văn hóa Việt Nam chấp nhận bị lai căng khi tiếp nhận những yếu tố mới nhằm giúp nó đáp ứng yêu cầu của tính hiện đại. Chính điều này đã tạo nên một sự xung đột, va chạm bên trong nền văn hóa giữa cái truyền thống và cái hiện đại, giữa các nét văn hóa vốn

có và các nét văn hóa được vay mượn từ những nền văn hóa khác.

Quay trở lại các mốc lịch sử cụ thể, về căn bản, chúng ta thấy rằng các nhà văn hóa học thường dựa vào tục ngữ, ca dao, dân ca và các câu chuyện dân gian của vùng, miền để phát hiện ra nền văn hóa bản địa Việt Nam. Trước khi xuất hiện chữ quốc ngữ vào năm 1621, Việt Nam đã có hàng nghìn năm chịu ách đô hộ của người Trung Hoa và sử dụng ngôn ngữ của họ làm ngôn ngữ của mình. Thực dân Pháp, sau khi xâm chiếm Việt Nam, lại không muốn người Việt Nam biết đọc, biết viết để dễ bề thống trị. Các tài liệu lưu trữ đều cho thấy, từ sau 1945, số lượng người Việt Nam mù chữ chiếm một tỷ lệ rất lớn: “Chủ nghĩa thực dân đã để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng mà trong đó bao gồm một tỷ lệ lớn người dân mù chữ, chiếm đến 90%” [2]. Người Việt đã tìm cách truyền tải những khuôn mẫu văn hóa, những kinh nghiệm, những lời khuyên của mình bằng truyền miệng. Chính bởi vậy tục ngữ, ca dao, dân ca và các câu chuyện dân gian ở Việt Nam đã đóng một vai trò quan trọng trong giáo dục con người Việt.

Trong thời kỳ thực dân hóa (1858- 1954), người Pháp đã cố gắng đồng nhất hóa các nền văn hóa Đông Dương, bao gồm: Việt Nam (Đông Kinh, An-nam, Nam Kỳ), Campuchia và Lào. Họ đã thiết lập một hệ thống giáo dục từ nhà trẻ cho đến đại học ở các nước này. Tiếng Pháp được xem là ngôn ngữ hành chính và ngôn ngữ giảng dạy trong các trường học. Các cơ quan hành chính công hoạt động theo những điều luật của Pháp được phổ cập ở các nước thuộc địa. Trong 100 năm đô hộ, nền văn hóa Pháp đã để lại nhiều dấu ấn về kiến trúc và ẩm thực ở Đông Dương. Nhưng ảnh hưởng lớn nhất của nền văn hóa Pháp ở Đông Dương nói

chung và ở Việt Nam nói riêng lại thuộc về lĩnh vực giáo dục. Các thể hệ trí thức Việt Nam được đào tạo dưới thời Pháp thuộc là minh chứng rõ ràng nhất cho sự đồng hóa của nền văn hóa Pháp. Những thay đổi đáng kể đối với tầng lớp trí thức Việt Nam được thấy rõ trong thời kỳ này. Tính phức tạp của các thể thức hành chính Pháp luôn được quan sát thấy ở các cơ quan hành chính công của Việt Nam. Lối sống, sở thích ăn mặc, thị hiếu về âm thực của người Pháp có một sức nặng to lớn và vẫn còn ảnh hưởng đến các thể hệ trẻ Việt Nam ngày nay [5, 6].

5. Sự chống chuyển dịch giữa hai nền văn hóa

Việt Nam có một tiền trình lịch sử lâu dài mà trong đó các cuộc chiến liên tục xảy ra trong khoảng hai nghìn năm, từ 207 TCN đến năm 1945 của thế kỷ XX. Trong khoảng thời gian này, Việt Nam chỉ có 52 năm độc lập và đã trải qua hơn 1000 năm dưới ách thống trị của Trung Quốc và gần 100 năm đô hộ của thực dân Pháp.

Nền văn hóa Việt Nam vì thế đã gặp rất nhiều khó khăn và thách thức: người Trung Quốc buộc người dân Việt dùng chữ Trung Quốc trong trường học và thực hành các nghi lễ của họ. Trong thời kỳ Pháp thuộc, Việt Nam một lần nữa phải đương đầu với nền văn hóa Tây phương, hoàn toàn khác biệt với nền văn hóa Phương Đông. Chúng ta có thể thấy những chiến lược phổ biến và thực thi văn hóa thực dân mà người Pháp đã tiến hành trong lịch sử gần 100 năm đô hộ Việt Nam. Bằng việc đưa tiếng Pháp vào trường học, người Pháp đã có thể mở rộng tầm ảnh hưởng của họ lên nền văn hóa Việt. Rất nhiều người Việt nói tiếng Pháp làm việc trong các công sở do người Pháp quản lý, những người này ít nhiều đã bị Pháp hóa. Họ

dùng tiếng Pháp trong công việc. Một số thậm chí nói tiếng Pháp trong gia đình. Họ tiếp nhận lối sống Pháp để có một chế độ lương bổng tốt, họ càng ngày càng bị đồng hóa bởi nền văn hóa Pháp. Chế độ thực dân đã áp đặt lên người dân Việt một chính sách cai trị khắc nghiệt, nhằm mục đích khiến Việt Nam phụ thuộc vào Pháp, hay nói cách khác, khiến cho văn hóa Việt Nam phải bị thay đổi, phải bị đồng hóa, phải bị biến mất bằng việc xây dựng những trường học Pháp như trường tiểu học, trường trung học Albert Sarraeu ở Hà Nội, trường trung học Đồng Khánh ở Huế, trường trung học Marie Curie ở Sài Gòn, hoặc các trường đại học Pháp như Đại học Đông dương, trường Y - Dược, Viện Viễn đông Bác cổ, trường Luật ... Trên thực tế, sau những cố gắng ấy của chế độ thực dân, xã hội Việt Nam trở thành một xã hội nửa thuộc địa, nửa phong kiến trong những năm 1930. Trong lĩnh vực văn chương, thi ca, nhiều tác phẩm được các tác giả Việt Nam viết theo phong cách của các tác giả Pháp. Vì thế, các tác phẩm của Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng mang hơi hướng của nhà văn Guy De Maupassant, thơ Xuân Diệu mang phong cách của Paul Verlaine và Arthur Rimbaud, ... Cho tới nay, chúng ta vẫn có thể tìm thấy những nét văn hóa Trung Hoa và Pháp trong văn hóa Việt; tuy nhiên, một nền văn hóa gốc Việt vẫn luôn tồn tại, làm sống mãi một bản sắc Việt Nam và một tinh thần dân tộc của người Việt [5].

Khi xem xét lại lịch sử Việt Nam, chúng ta có thể tìm thấy những phong trào, những nhóm cá nhân đấu tranh để giữ gìn bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán, nghi lễ của riêng mình. Sự xuất hiện các trường tư thực dưới thời Pháp thuộc, nơi các học sinh học tập bằng ngôn ngữ mẹ đẻ không phải là tiếng Pháp, đã minh chứng cho sự đối kháng của người Việt đối với chính quyền thực dân. Nền văn hóa đặc trưng của người

Việt đã được lưu giữ và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác cho tới tận ngày nay.

Như vậy, có thể nói, bản sắc văn hóa Việt Nam hết sức độc đáo. Đó là bằng chứng cho sự trường tồn, tính đặc thù và sức sống mãnh liệt của một nền văn hóa luôn muốn và luôn có thể duy trì khoảng cách với một nền văn hóa khác trong một tiến trình lịch sử lâu dài mấy ngàn năm. Đây chính là quá trình chống chuyển dịch mà nền văn hóa Việt Nam đã khởi động, đã kích hoạt để đương đầu với sự đồng hóa của các nền văn hóa khác.

6. Kết luận

Như vậy, trong một môi trường văn hóa mở, hiện tượng thích ứng và tiếp biến văn hóa dường như tầm thường đến mức trở thành một vấn đề bởi nó tạo ra sự khác biệt cần phải giải quyết, cần phải lý giải. Đối với những xung đột bên trong một nền văn hóa, hiện tượng này hoàn toàn có thể vận hành để giải thích, để lý giải ít ra là một phần nào đó những biến đổi trong chính nền văn hóa đó, tùy theo bối cảnh và tùy theo những thể thức hình thành nên nhân cách của con người nói riêng, của nền văn hóa nói chung.

Nếu chúng ta xuất phát từ quan niệm duy trì bản sắc của nền văn hóa, chúng ta có thể lý giải sự đa dạng văn hóa như là hệ quả của các cách thức thích ứng khác nhau trong nền văn hóa đó khi chúng ta xem nó là một tổng thể trọn vẹn. Ngược lại, nếu chúng ta cho rằng sự đa dạng có thể giúp ích cho quá trình tiếp biến và thẩm thấu văn hóa, thì định nghĩa về giá trị bản sắc cốt lõi có thể giải thích rằng bản chất của nền văn hóa này có thể không bao giờ hoặc gần như không bao giờ giống với nền văn hóa khác. Nói một cách khác, sự chuyển dịch và chống chuyển dịch của nền văn hóa này lên nền văn

hóa khác đều nhằm mục tiêu tìm kiếm đồng nhất và đồng hóa những yếu tố văn hóa ngoại lai từ nền văn hóa khác ấy để phát triển mình và đồng thời để xâm lấn nó. Điều quan trọng là tiếp biến văn hóa phải tạo được những mối quan hệ giao thoa có lợi cho sự phát triển của cả hai nền văn hóa tham gia tiếp biến, mà ở đây là văn hóa Việt Nam và văn hóa Pháp.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thừa Hỷ (2012), Văn hóa Việt Nam truyền thống : Một góc nhìn, Hà Nội : Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông.
- [2] Nguyễn Quang Ngọc (2002), Tiến trình lịch sử Việt Nam, Hà Nội, Nhà xuất bản Giáo dục: 289
- [3] Vinsonneau, G. (2000), Culture et comportement, Paris, Armand Colin: 52.
- [4] Caune, J. (2006), La Démocratisation culturelle. Une médiation à bout de souffle. Grenoble, PUG:51
- [5] Hữu Ngọc (1995-2009), A la découverte de la culture vietnamienne. Hanoi, Ed. The Gioi (5^e édition).
- [6] Hữu Ngọc (2001), Les dialogues interculturels du Vietnam, contribution à la III^{ème} Conférence ministérielle sur la culture de la Francophonie, Les 14 et 15 juin 2001.
- [7] Hữu Ngọc (2013), L'Est et l'Ouest pourront-ils se rencontrer?, Le Courrier du Vietnam. <http://lecourrier.vn/lecourrier/fr-fr/details/28/culture/74649/lest-et-louest-pourront-ils-se-rencontrer-.aspx>
- [8] Lương, CL. (2004), Acculturation et identités individuelle et collective : l'exemple vietnamien, L'Information psychiatrique, Vol. 80 (6/469-74), Métissage, John Libbey Eurotext : L'essentiel de l'information scientifique et médicale (<http://www.jle.com/e-docs/00/04/04/57/article.phtml>)
- [9] Lương, CL. (2013), Psychothérapie et culture sinisée : la liberté du sujet assujetti
- [10] Bastide, R. (2002). Acculturation. Encyclopaedia Universalis. Tome 1
- [11] Vatz Laaroussi, M., Riard, E.-H., Gelinat, C. & Jovelin, E. (éd.) (2013), Les défis de la diversité. Enjeux épistémologiques, méthodologiques et pratiques, Paris : L'Harmattan

- [12] Boudelique J. (2010), Apports spécifiques de la psychopathologie phénoménologique de Kimura Bin. In : Philosophes japonais contemporains, sous la direction de Tremblay J., Montréal : Les Presses Universitaires de Montréal
- Jewish refugee adolescents: Predictors of adjustment across life domains, *American Journal of Community Psychology*, Vol. 30, No. 5: 586-587
- [13] Birman, D., Trickett, E.-J. & Vinokurov, A. (2002), Acculturation and adaptation of Soviet

French - Vietnamese Acculturation: a Transtional Space ...

Trần Thu Hương

*VNU University of Social Sciences and Humanities
336 Nguyễn Trãi Road, Thanh Xuân Dist., Hanoi, Vietnam*

Abstract: Acculturation describes the change of a culture when it gets in touch with alien cultures; here it is the transformation of Vietnamese culture when it gets contact with western culture, the representative of which is French culture. The transfer of cultural traits inherent in this culture to another culture brings about the change of cultural values and standards in a lot of aspects; at the same time, it also creates the counter-transfer phenomena so as to preserve and promote indigenous cultural identity of Vietnam. It is because of this that Vietnamese culture on the one hand still maintains other beautiful traits of cultural tradition; on the other hand, it receives and borrows the advanced cultural traits and turns them into the componential part of a modern cultural identity of Vietnam. Acculturation between France and Vietnam creates a positive transitional space for these transformations.

Keywords: Acculturation, transitional space.